

Bản án số: 31a/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/06/2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Hồng Thanh**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Nam** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị K**, sinh năm: 1977. Hộ khẩu thường trú: 953 Quốc lộ A, tổ G, khu phố A, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: 83/5 khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Võ Hữu H**, sinh năm: 1969. Hộ khẩu thường trú: 953 Quốc lộ A, tổ G, khu phố A, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 03 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị K và anh H qua tìm hiểu đã tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X, L, Đồng Nai vào ngày 25/12/2000.

Vợ chồng lúc đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh H không quan

tâm, lo lắng cho gia đình và con cái, thường hay đánh đê và ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập chị. Chị K vì thương con nên cố gắng chịu đựng. Vợ chồng đã ly thân được 04 năm. Vì tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung. Khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Võ Hoàng Minh T, sinh ngày: 08/11/2005 và Võ Hoàng Thiên Ân, sinh ngày: 13/10/2009, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Võ Hoàng Minh N, sinh ngày: 03/10/2001 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Võ Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với lời khai của chị K. Riêng về vấn đề mâu thuẫn thì từ khi cưới nhau xong thì vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, dẫn đến hay cãi vã nhau, không cùng quan điểm trong công việc và trong suy nghĩ. Hiện nay anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị K và cũng không muốn ảnh hưởng đến con cái khi thiếu tình thương của cả cha và mẹ nên anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu trường hợp phải ly hôn anh H đồng ý giao hai cháu Minh T, Thiên Ân cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Lời khai con chung - cháu Võ Hoàng Minh T – 08/11/2005: Ba mẹ cháu không còn ở chung với nhau đã 04 năm. Ba mẹ hay cãi nhau, xô xát nhau vì ba hay đi nhậu say. Cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ luôn chăm sóc cháu chu đáo.

- Lời khai con chung - cháu Võ Hoàng Thiên Ân – 13/10/2009: Ba mẹ hay cãi nhau, xô xát nhau vì ba có hay đi nhậu. Cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì từ nhỏ được ở với mẹ và mẹ luôn chăm sóc cháu chu đáo.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị K được ly hôn với anh Võ Hữu H. Về con chung: đề nghị giao 02 cháu Võ Hoàng Minh T, sinh ngày: 08/11/2005 và Võ Hoàng Thiên Ân, sinh ngày: 13/10/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Riêng cháu Võ Hoàng Minh N, sinh ngày: 03/10/2001 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí: chị K phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chi Đình Thị K khởi kiện ly hôn với anh Võ Hữu H, anh H có địa chỉ cư trú tại khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: chị Đình Thị K, anh Võ Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn X, L, Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/12/2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đình Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị K, anh H thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, do các bên không khéo dần xếp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được 04 năm. Thời gian ly thân đã lâu nhưng anh chị không có thiện chí hàn gắn, không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét 02 cháu Võ Hoàng Minh T, sinh ngày: 08/11/2005 và Võ Hoàng Thiên Á, sinh ngày: 13/10/2009 hiện đang sống với chị K và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Chị K, anh H đều thông nhất giao 02 con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận. Riêng cháu Võ Hoàng Minh N, sinh ngày: 03/10/2001 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đình Thị K là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị K. Cho chị Đinh Thị K. được ly hôn với anh Võ Hữu H.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu Võ Hoàng Minh T, sinh ngày: 08/11/2005 và Võ Hoàng Thiên Â, sinh ngày: 13/10/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Riêng cháu Võ Hoàng Minh N, sinh ngày: 03/10/2001 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Anh Võ Hữu H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Chị K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006637 ngày 21/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Chị K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.LK;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải